

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 có hiệu lực ngày 01/01/2024 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực thi hành ngày 27/02/2024; trong đó, tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hoá, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương như sau:

“1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản:

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều này:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương);”

Nhằm cụ thể hoá quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý cho việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và mua sắm hàng hoá dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết với hệ thống pháp luật, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

c) Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 128/HĐND-KTNS ngày 07/8/2024 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh; ngày 08/8/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4242/UBND-KTTH về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ có Công văn số 1715/SKH-CN-HCTH gửi UBNDTTQ Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan để tham gia góp ý cho bản dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; đồng thời đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã được Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo các văn bản và được Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 205/BC-STP ngày 07/9/2024.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. Ngày 12/9/2024, UBND tỉnh tổ chức họp và thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 Điều

a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

b) Điều 2: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

c) Điều 3: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

d) Điều 4: Tổ chức thực hiện.

e) Điều 5: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung tại Điều 2 quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

a1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

a2) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ có sử dụng kinh phí đối ứng của địa phương, uỷ quyền cho địa phương quản lý thì Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đối với kinh phí đối ứng) quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

a3) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đối với kinh phí đối ứng) quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

a4) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

a5) Đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng thì Thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

b) Nội dung tại Điều 3 quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

b1) Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì thẩm quyền quyết định mua sắm như đối với việc mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

b2) Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập) thì thực hiện theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

c) Nội dung Điều 4. Tổ chức thực hiện.

d) Nội dung Điều 5. Hiệu lực thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo Tờ trình gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

(2) Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị;

(4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(5) Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

(6) Các tài liệu khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.thiên538



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Giang



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phân kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

c) Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ có sử dụng kinh phí đối ứng của địa phương, uỷ quyền cho địa phương quản lý thì Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đối với kinh phí đối ứng) quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đối với kinh phí đối ứng) quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

4. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

5. Đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng thì Thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

1. Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì thẩm quyền quyết định mua sắm như đối với việc mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập) thì thực hiện theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

